TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **27**/2024/QĐST-DS	*N, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 115/2024/TLST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V – chức vụ: Giám đốc.** Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh H - Chức vụ: Giám đốc. Là đại diện hợp pháp của nguyên đơn Chi nhánh Ngân hàng N - Chi nhánh Khu công nghiệp H theo Quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N. Địa chỉ trụ sở : Đường số B KCN H, quận L, TP .. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh H là: Ông Lê Phước H1– sinh năm: 1976. Chức vụ: Trưởng phòng KH-KD.

- Bị đơn: Ông **Trần Quý L**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: K V, quận N, TP ..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ:

Ông Trần Quý L thống nhất còn nợ Ngân hàng N số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số: 2013-LAV-201900814 ngày 26/6/2019 tạm tính đến ngày 11.4.2024 là: 211.391.674 đồng (trong đó nợ gốc là: 186.552.908 đồng, nợ lãi là: 24.838.766 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/4/2024 đến ngày thanh toán toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng. Ông Trần Quý L đồng ý trả tiền lãi phát sinh từ ngày 12/4/2024 đến khi thanh toán toàn bộ nợ gốc cho ngân hàng theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 2013-LAV-201900814 ngày 26/6/2019.

Về thời gian và phương thức trả nợ:

Ngân hàng N và Ông Trần Quý L thống nhất thỏa thuận: Vào ngày 30/6/2024, ông Trần Quý L thanh toán một lần cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 11.4.2024 là: 211.391.674 đồng (trong đó nợ gốc là: 186.552.908 đồng, nợ lãi là: 24.838.766 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/4/2024 đến ngày thanh toán toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng.

Về tài sản thế chấp:

Trường hợp ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (thửa đất số: 41; tờ bản đồ: 100); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 7438704 (số vào sổ cấp GCN:CTs11737) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đ cấp ngày 04/01/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2013-LAV-201900814 ngày 26/6/2019.

Trường hợp ông Trần Quý L thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và nợ lãi nêu trên, Ngân hàng N phải giải chấp và trả lại toàn bộ bản chính hồ sơ tài sản thế chấp mà Ngân hàng đang giữ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, Ngân hàng N đã tạm ứng, ông L đồng ý chịu và hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng là 3.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 5.284.792 đồng ông Trần Quý L tự nguyện chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự quận N là 5.412.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001604 ngày 14 tháng 10 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan